TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 15/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH CAO BẰNG

Thnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Quang Thanh;
2. Bà: Lương Thị Nụ;

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện VKSND huyện Huyện B tham gia phiên toà*: Ông Nông Tuấn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 08/10/2021 về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 22/10/2021 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Thào Văn B; tên gọi khác: không có; giới tính: Nam; sinh ngày 31/3/2003 nơi sinh: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKHKTT: xóm N,xã Q,huyện B, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 7/12; họ tên cha: Thào Văn D; họ tên mẹ: Sùng Thị M(đã chết); vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong một vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Thào Văn D, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diệp H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Bị hại:*

+ Vương Văn Q, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2007; nơi cư trú: xóm T, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

+ Hầu A H1, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2005; nơi cư trú: xóm K, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

+ Mã Văn H2, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2007; nơi cư trú: xóm C, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

+ Dương Văn T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2007; nơi cư trú: xóm N, xã Q,

huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

+ Hạ Văn C, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2008; nơi cư trú: xóm T, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

+ Hầu Văn S, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2008; nơi cư trú: xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

+ Ngô Văn D1, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2008; nơi cư trú: xóm P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

+ Dương Văn M, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2007; nơi cư trú: xóm T, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của các bị hại Vương Văn Q, Hầu A H1, Mã Văn H2, Dương Văn T, Hạ Văn C, Hầu Văn S, Ngô Văn D1, Dương Văn M:* Ông Nông Văn K, giáo viên Trường bán trú Trung học cơ sở Q, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Hoàng Giống V, sinh năm 1980; nơi cư trú: xóm M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

+ Anh Hoàng Văn S1, sinh năm 2004; nơi cư trú: Khu X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà Lục Thị P, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

+ Anh Vừ Văn D2, sinh năm 1997; nơi cư trú: xóm M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời là người làm chứng:*

+ Hoàng Văn T1, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2007; nơi cư trú: xóm M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Nông Thị H3, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

+ Hoàng Văn D3, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2007; nơi cư trú: xóm M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà Sùng Thị D4, sinh năm 1970; nơi cư trú: xóm M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

+ Vừ Văn P1, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2005; nơi cư trú: xóm M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà Nông Thị H3, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Hoàng A T2; Nơi cư trú: Khu X1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/3/2021 Thào Văn B cùng với Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn D3 và Vừ Văn P1 chơi điện tử tại quán Luân L2 khu X3, thị trấn P. Đến khoảng 00 giờ ngày 29/3/2021 B đi ra ngoài trước, L, T, D3, P1 đi ra theo sau, lúc này L nói "bây giờ đi trộm ở trường Q" nói B tiếng dân tộc Mông, nghe vậy T, D3, P1, B đồng ý. Sau đó L dùng xe máy của L chở B, P1 một mình đi xe máy của P1, D3 chở T đi xe máy của T, khi đi đến gần trường phổ thông dân tộc bán trú xã Q thì dừng xe ở một bãi đất trống và để xe máy ở đó rồi cùng nhau bước bộ theo đường mòn lên khu ký tác xá của nhà trường, trên đường đi L bảo P1 ở ngoài để xem người. Đi đến khu ký túc xá D3 cho nữ, quan sát nhưng thấy khoá cửa nên cả năm người đi sang khu ký tác xá D3 cho nam, tại đây L nhìn thấy cửa phòng số 9 khép cửa chưa hết nên thử mở thì thấy cửa không khoá, L đi vào trong trước, B đi theo sau, đi được vài bước thì B quay lại và đi ra khỏi phòng, còn L tiếp tục bước vào trong, quan sát tại gầm giường đối diện cửa chính có một chiếc điện thoại màn hình đang sáng và một chiếc điện thoại cảm ứng, màn hình úp xuống ở trên giường tầng. L cầm lấy hai chiếc diện thoại rồi đi ra ngoài, lúc này T, D3, P1, B đang đứng ở ngoài sân, sau đó T, D3, L, B tiếp tục đi vào phòng số 5 của ký túc xá còn P1 đứng ở ngoài cảnh giới, tại phòng số 5 B lấy được ba chiếc điện thoại gồm hai chiếc điện thoại đang sạc trên cửa sổ bên trái theo hướng từ cửa đi vào và một chiếc điện thoại ở trên giường ngủ, sau khi lấy được điện thoại cả năm người tiếp tục đi qua một phòng khóa cửa thì thấy hai chiếc điện thoại đang sạc trên cửa sổ nên L tiến đến lấy một khúc cây và móc quần áo móc lấy hai chiếc điện thoại, lúc này có người thức dậy nên cả năm người bỏ chạy ra khỏi ký túc xá và đi theo đường mòn quay lại vị trí để xe máy. Tại đây, L, T, D3, P1, B lấy điện thoại vừa trộm được ra kiểm tra thì có tổng cộng bảy chiếc điện thoại, trong đó có 06 chiếc điện thoại cảm ứng, 01 chiếc điện thoại bàn phím bấm, sau đó cả năm người đi về Khu X1, thị trấn P, Huyện B rồi đi lên bãi đá đường đi xã M, tại đây các đối tượng lấy điện thoại ra chia nhau, khi kiểm tra thì chỉ còn thấy 06 chiếc điện thoại cảm ứng còn chiếc điện thoại bàn phím bấm đã bị rơi trên đường từ Q về và không xác định được vị trí rơi. Cụ thể các đối tượng chia điện thoại, B được chiếc điện thoại Realme C3 màu xanh dương, D3 được chiếc điện thoại Masstel màu xanh đen, T được một chiếc điện thoại Realme C3 màu xanh dương, và một chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1603 màu hồng trắng, P1 được một chiếc điện thoại nhãn hiệu Neffos màu xám, L được một chiếc điện thoại nhãn hiệu SHARP màu vàng, sau khi chia xong các đối tượng đi về nhà.

Tại kết luận định giá tài sản số: 90, ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Cao Bằng kết luận: tổng giá trị tài sản bị mất có giá là 5.268.000đ (Năm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn)

Tại kết luận định giá tài sản số: 177, ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Cao Bằng xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen, đã qua sử dụng. Mua mới và sử dụng từ năm 2018 hiện nay trị giá 76.000đ (Bảy mươi sáu nghìn đồng)

Quá trình điều tra, Thào Văn B, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn D3 và Vừ Văn P1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của những người bị hại: nội dung vụ án chúng tôi đã khai báo đầy đủ, tôi không thay đổi lời khai, tại Toà hôm nay chúng tôi yêu cầu được lấy lại

những chiếc điện thoại đã bị chiếm đoạt, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

* Ý kiến của người đại diện hợp pháp của những người bị hại ông Nông Văn K: nội dung vụ án tôi đã khai báo đầy đủ, tôi không thay đổi lời khai, tại Toà hôm nay tôi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại những chiếc điện thoại đã bị chiếm đoạt cho những người bị hại. Còn đối với chiếc điện thoại bàn phím bấm của Hạ Văn C đã bị mất, tôi yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị B tiền, với số tiền là 76.000đ (Bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn) theo kết luận định giá.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về khung hình phạt và điều luật áp dụng. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét đến các tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, khi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo không phải người khởi xướng, để cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

**** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:***

- *Về tội danh tuyên bố* :

+ Bị cáo Thào Văn B phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".* Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Thào Văn B từ 06 đến 09 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí*: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 29/3/2021 Thào Văn B cùng với Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn D3 và Vừ Văn P1 đã phân công nhau cảnh giới, lén lút đi vào các phòng trong khu ký túc xá D3 cho nam của trường Dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Q để trộm cắp tài sản, cụ thể B và các đối tượng trộm được 07 (Bảy) chiếc điện thoại nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân.

Quá trình điều tra xác định, tại sổ hộ khẩu số 404, quyển số 02, tờ số 79, chủ hộ là ông Thào Văn D thì Thào Văn B sinh ngày 21/8/2002. Tuy nhiên B không làm giấy khai sinh, sổ hộ khẩu có sự tẩy xóa về nội dung ngày tháng. Tại lời khai của ông D xác nhận có một lần say rượu nên ông D đã tự sửa sổ hộ khẩu của gia đình, ngoài ra xác minh tại trường Phổ thông dân tộc bán trú xã Q, hiện nay không lưu giữ tài liệu gì liên quan đến Thào Văn B. Căn cứ lời khai của Thào Văn D và Sùng

Văn C1 là người cùng xóm khai nhận, con gái của C1 là Sùng Thị Th sinh sau B khoảng một tháng, tại giấy khai sinh của Sùng thị Th xác định Th sinh ngày 04/4/2003. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 417 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định ngày tháng năm sinh của B là 31/3/2003 là có căn cứ. Tại thời điểm phạm tội B được 17 tuổi 11 tháng 26 ngày.

Tại phiên tòa, bị cáo Thào Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá. Hành vi của bị cáo đã cấu Thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, búc xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiên cấm.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Bị cáo Thào Văn B là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, đang trong độ tuổi lao động, nhưng không tu chí làm ăn, ham chơi nhưng lại muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài lần phạm tội này thì trước đó bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 27/3/2021 tại xã T, huyện B, Cao B, và đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Khi vụ án đang trong giai đoạn điều tra, bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện H, tỉnh Cao Bằng. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, bị cáo không đủ điều kiện để được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời tuyên truyền giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc và xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ sau: Người phạm tội Thnh khẩn khai báo *(điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015)*

- *Tình tiết tăng nặng*: không có

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Áp dụng điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 11.1 Điều 11 của Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Đối với các đối tượng Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn D3 và Vừ Văn P1, quá trình điều tra xác định chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đề nghị của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đòng xét xử nên được chấp nhận

[4]. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Hạ Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị B tiền, với số tiền là 76.000đ (Bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn) đối với chiếc điện thoại bàn phím bấm đã bị mất, theo kết luận định giá. Bị cáo nhất trí và tự chịu trách nhiệm bồi thường, không yêu cầu Hoàng Văn L, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn D3 và Vừ Văn P1 phải liên đới bồi thường, xét

thấy ý kiến bị cáo là tự nguyện nên được chấp nhận.

[5]. Hướng xử lý vật chứng:

* Đối với 06 chiếc điện thoại đang tạm giữ, là vật chứng của vụ án, là tài sản hợp pháp của những bị hại, tuyên trả lại cho các bị hại là có căn cứ, cụ thể:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng loại cảm ứng nhãn hiệu "Masstel", màu xanh dương, màn hình dán kính cường lực đã bị nứt, có vỏ ốp Silicon đã bị ố vàng, bên trong vỏ ốp có 02 (hai) thẻ sim đã cũ, số IMEI 1: 359614093215692, số IMEI2: 35961409336595 trả lại cho Ngô Văn D1.

- 01 (một) chiếc điện thoại dì động đã qua sử dụng loại cảm ứng nhãn hiệu "neffos C5", màu xám, màn hình đã bị nứt, có vỏ ốp Silicon đã bị ố vàng, Số IMEI 1: 864696041438763, số IMEI 2: 864696041438771. Trong máy có gắn một thẻ sim, số thuê bao: 0386614190, trả lại cho Dương Văn M.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, loại cảm ứng nhãn hiệu "SHARP AQUOS Xx3 mini 603 SH", màu vàng chanh, viền điện thoại có nhiều vết tróc sơn, trả lại cho Vương Văn Q.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dựng, loại cảm ứng nhãn hiệu Vivo 1603, màu vàng đồng, mặt trước có dán kính cường lực bị nứt vỡ, 4 góc máy bị tróc sơn nhiều, số IMEI 1: 865226034622055, số IMEI 2: 865226034622048. Bên trong điện thoại có gắn 01 (một) sim, số thuê bao; 0964610914, trả lại cho Mã Văn H2.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, loại cam ứng nhãn hiệu "Realme 3", màu xanh dương, màn hình dán cường lực đã bị nứt, so IMEI 1: 869566047154232, số IMEI2: 869566047154224, trả lại cho Dương Văn T.

- 01 (một) chiếc diện thoại di động đã qua sử dụng, loại cảm ứng nhãn hiệu "Realme C3", màu xanh dương, số IMEI 1: 860750040544610, số IMEI2: 860750040544602, trả lại cho Hầu A H1.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen, đã qua sử dụng của Hạ Văn C. Quá trình di chuyển bị cáo và các đối tượng đã để rơi, qua truy tìm không có kết quả, tại kết luận định giá có giá trị là 76.000đ (Bảy mươi sáu nghìn đồng), cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Hạ Văn C.

* Đối với 02 chiếc xe máy gồm:

- 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Sirius, màuVđen, biển kiểm soát 11M1 - 029.60, số khung: RLCS5C6H0EY034039, số máy: 5C6H-034052, xe không có gương chiếu hậu, phanh tay bị gãy, không có hộp xích, sơn xe bị xước nhiều. Qua điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Hoàng Giống V (bố của Hoàng Văn T1), khi T lấy xe đi thì ông V không biết mang xe đi đâu, làm gì. Dó đó, cần tuyên trả lại chiếc xe máy cho Hoàng Giống V là có căn cứ.

- 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu V đen, biển kiểm soát 11M1 - 030.73, số khung: RLCS5C6K0EY148533, số máy: 5C6K-148552 xe có 01 (một) gương chiếu hậu bến trái loại gương lùn, không có hộp xích, sơn xe bị xước nhiều. Qua điều tra xác định chiếc xe đứng tên của Vừ Văn D2, mua năm 2020 để tại nhà của Vừ Văn P1, khi P1 lấy xe đi thì D2 không biết P1 mang xe đi đâu, làm gì. Dó đó, cần tuyên trả lại chiếc xe máy cho Vừ Văn D2 là có căn cứ.

[6]. Về án phí**:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Thào Văn B phạm tội *"Trộm cắp tài sản*";

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Thào Văn B **04** tháng **15** ngày (*Bốn tháng mười lăm ngày*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/8/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại Hạ Văn C số tiền là 76.000đ (Bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

***** Trả lại tài sản cho những người bị hại gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng loại cảm ứng nhãn hiệu "Masstel", màu xanh dương, màn hình dán kính cường lực đã bị nứt, có vỏ ốp Silicon đã bị ố vàng, bên trong vỏ ốp có 02 (hai) thẻ sim đã cũ, số IMEI 1: 359614093215692, số IMEI2: 35961409336595 trả lại cho Ngô Văn D1.

- 01 (một) chiếc điện thoại dì động đã qua sử dụng loại cảm ứng nhãn hiệu "neffos C5", màu xám, màn hình đã bị nứt, có vỏ ốp Silicon đã bị ố vàng, Số IMEI 1: 864696041438763, số IMEI 2: 864696041438771. Trong máy có gắn một thẻ sim, số thuê bao: 0386614190, trả lại cho Dương Văn M.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, loại cảm ứng nhãn hiệu "SHARP AQUOS Xx3 mini 603 SH", màu vàng chanh, viền điện thoại có nhiều vết tróc sơn, trả lại cho Vương Văn Q.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dựng, loại cảm ứng nhãn hiệu Vivo 1603, màu vàng đồng, mặt trước có dán kính cường lực bị nứt vỡ, 4 góc máy bị tróc sơn nhiều, số IMEI 1: 865226034622055, số IMEI 2: 865226034622048. Bên trong điện thoại có gắn 01 (một) sim, số thuê bao; 0964610914, trả lại cho Mã Văn H2.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, loại cam ứng nhãn hiệu "Realme 3", màu xanh dương, màn hình dán cường lực đã bị nứt, so IMEI 1: 869566047154232, số IMEI2: 869566047154224, trả lại cho Dương Văn T

- 01 (một) chiếc diện thoại di động đã qua sử dụng, loại cảm ứng nhãn hiệu "Realme C3", màu xanh dương, số IMEI 1: 860750040544610, số IMEI2: 860750040544602, trả lại cho Hầu A H1.

***** Trả lại tài sản cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:

- Trả lại cho Hoàng Giống V: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Sirius, màuVđen, biển kiểm soát 11M1 - 029.60, số khung: RLCS5C6H0EY034039, số máy: 5C6H-034052, xe không có gương chiếu hậu, phanh tay bị gãy, không có hộp xích, sơn xe bị xước nhiều.

- Trả lại cho Vừ Văn D2: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Sirius, màuVđen, biển kiểm soát 11M1 - 030.73, số khung: RLCS5C6K0EY148533, số máy: 5C6K-148552 xe có 01 (một) gương chiếu hậu bến trái loại gương lùn, không có hộp xích, sơn xe bị xước nhiều.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng số 02 ngày 07/10/2021)

5. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Thào Văn B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp và người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

;

Nông Văn Tôn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại giam; bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAPT.